



PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Lý thuyết & thực tiễn

Tháng 8/2016

Powering
Informed
Decisions



Bài 3

- Công tác thu thập dữ liệu
Fieldwork

Powering
Informed
Decisions

CÔNG TÁC THỰC ĐỊA

Fieldwork

- ☐ Lựa chọn địa điểm phỏng vấn
- ☐ Công tác chuẩn bị
 - Tìm kiếm/tuyển dụng Phỏng vấn viên (PVV)
 - Huấn luyện PVV
- ☐ Tìm kiếm đối tượng khảo sát (*tại nơi ở*)
- ☐ Xác định đúng đáp viên
- ☐ Kỹ thuật phỏng vấn
- ☐ Hoàn tất cuộc phỏng vấn
- ☐ Rà soát lại bài phỏng vấn (*trước khi nói lời cảm ơn và chia tay với đáp viên*)
- ☐ Một số thủ tục giấy tờ đối với PVV



LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM PHÒNG VẤN

Đối tượng nghiên cứu (*đáp viên*) sẽ được phỏng vấn ở đâu?

☐ **Tại nhà**

- Phương án chọn lựa phổ biến nhất
- Thuận tiện nhất
- Trong 1 số trường hợp có thể gặp khó khăn

☐ **Tại nơi công cộng**

- Phỏng vấn tại nhà không khả thi
- Cần nghiên cứu những đối tượng có liên quan đến những hoạt động hay sự kiện diễn ra tại nơi công cộng
- Cần chú ý đến tính đại diện của mẫu

☐ **Phỏng vấn qua điện thoại**

- Phổ biến ở nhiều nước
- Có nhiều hạn chế cần lưu ý

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ (1)

❑ **Trụ sở làm việc**

- Diện tích đủ lớn để có thể tổ chức các hoạt động huấn luyện PVV, điều hành hoạt động thực địa, tập trung & phân phát BCH và những tài liệu liên quan, thu nhận & tập kết BCH đã hoàn tất PV, v.v.
- Đảm bảo an toàn & an ninh

❑ **Tuyển dụng phỏng vấn viên (PVV)**

Những phẩm chất được trông đợi ở PVV

- 1) Khả năng tiếp xúc với nhiều loại người khác nhau
- 2) Khả năng đọc & viết chính xác
- 3) Sức khỏe/thể lực tốt
- 4) Không chán nản hay có thái độ tiêu cực khi bị từ chối phỏng vấn
- 5) Nhiệt tình với công việc/nhiệm vụ
- 6) Tương đối rành về địa bàn phỏng vấn được phân công
- 7) Có khả năng đọc bản đồ và vẽ sơ đồ đường phố, nhà cửa v.v. xung quanh địa điểm phỏng vấn

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ (2)

❑ Huấn luyện PVV

Theo kinh nghiệm, PVV cần phải được huấn luyện ít nhất 2 ngày (*4 buổi huấn luyện*).

Buổi thứ 1:

- Các nguyên tắc phỏng vấn, cách chọn lựa đáp viên và những quy định quan trọng.

Buổi thứ 2:

- Giới thiệu về BCH và giải thích chi tiết từng câu hỏi trong BCH.
- Huấn luyện viên phỏng vấn học viên (*làm mẫu*).
- Học viên phỏng vấn lẫn nhau.
- Huấn luyện viên ghi nhận và đúc kết những sai sót.
- Giám sát viên (*nếu huấn luyện chung với PVV*) tập kiểm tra BCH.
- Giao cho mỗi học viên 1 BCH để về nhà phỏng vấn thử vào buổi tối.

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ (3)

❑ Huấn luyện PVV (tiếp theo)

Buổi thứ 3:

- Kiểm tra & đánh giá các BCH được học viên phỏng vấn thử tối hôm trước.
- Trao đổi, thảo luận về bất cứ vấn đề nào được phát hiện để rút kinh nghiệm.
- Dẫn học viên ra ngoài được để hướng dẫn cách chọn điểm bắt đầu chọn mẫu (*starting point*), nguyên tắc đi, cách thức vẽ sơ đồ đường đi, chọn HGD để tiếp xúc phỏng vấn, và ghi biên bản tiếp xúc.

Buổi thứ 4:

- Học viên tập phỏng vấn thực tế (*tại văn phòng hoặc ngoài đường*)
- BCH hoàn tất được phân tích, mổ xẻ và rút kinh nghiệm
- Học viên làm 1 bài kiểm tra cuối khóa
- Học viên không đạt cần phải được tiếp tục bồi dưỡng hoặc bị loại

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ (4)

❑ Soạn tài liệu hướng dẫn

- Những quy định cần tuân thủ
- Cách thức gặp gỡ, chào hỏi & giới thiệu về PVV, về cuộc khảo sát, về công ty cho đáp viên nghe.
- Giải thích chi tiết cách hỏi và ghi câu trả lời cho từng câu hỏi trong BCH.
- Những định nghĩa, ghi chú hoặc những lưu ý quan trọng kèm theo những ví dụ cụ thể.
- Cách chọn lựa đáp viên
- Cách vẽ sơ đồ đường đi & đánh dấu nhà của đáp viên
- Những hướng dẫn khác có thể có

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ (5)

❑ Huấn luyện Giám sát viên

- ❖ Giám sát viên cũng cần ít nhất 4 buổi huấn luyện như PVV.
- ❖ Giám sát viên còn cần thêm 2 buổi huấn luyện về nghiệp vụ:
 - Quản lý công tác thực địa (*nếu có*)
 - Kiểm tra giám sát chất lượng phỏng vấn
 - Mã hóa, hiệu đính & chỉnh sửa sai sót trên BCH đã hoàn tất

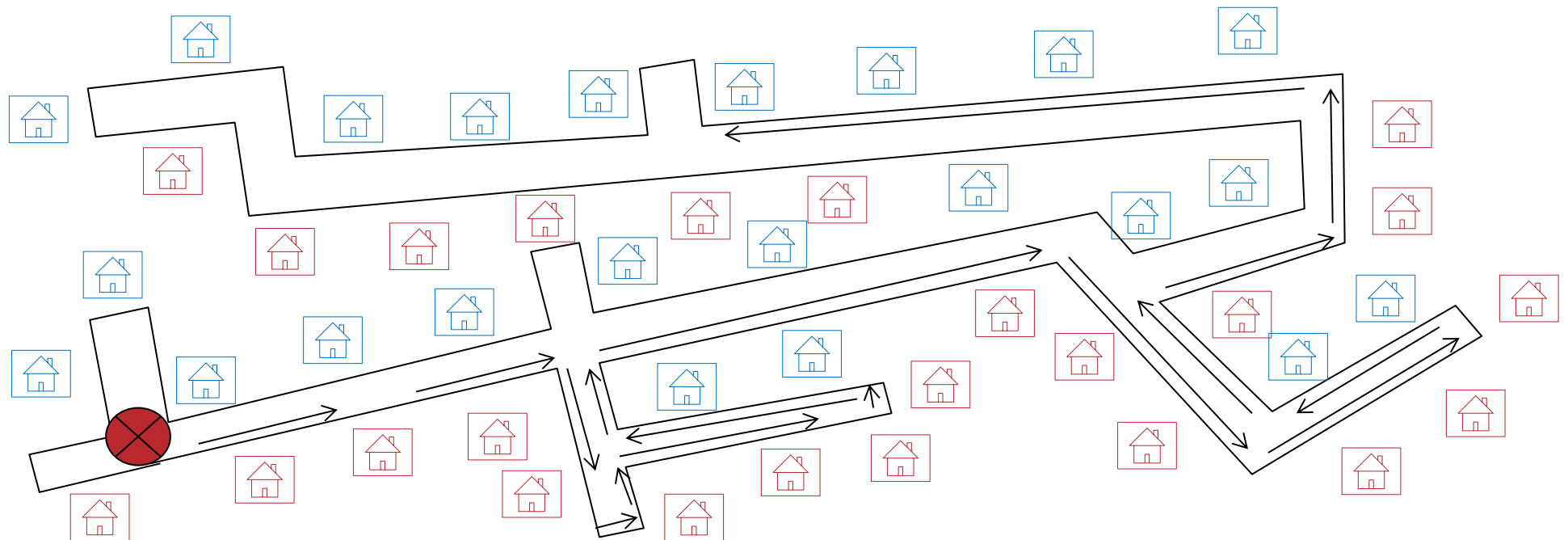
❑ Huấn luyện nhân viên văn phòng

- ❖ Giám sát viên văn phòng
 - Quản lý công tác thực địa (*nếu có*)
 - Kiểm tra giám sát chất lượng phỏng vấn
 - Mã hóa, hiệu đính & chỉnh sửa sai sót trên BCH đã hoàn tất
- ❖ Nhân viên nhập liệu vào máy tính

TÌM KIẾM/CHỌN MẪU ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT (1)

Chọn mẫu HGD

- ☐ Chọn điểm xuất phát
 - Dễ nhận dạng và dễ nhớ
 - Dựa vào các đặc điểm tự nhiên hoặc kiến trúc đặc trưng
- ☐ Chọn lựa hướng đi (*nên đặt ra 1 nguyên tắc cố định*)
- ☐ Luôn tuân thủ qui tắc đi và khoảng cách qui ước giữa các căn nhà.



TÌM KIẾM/CHỌN MẪU ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT (2)

Chọn mẫu đối tượng khảo sát từ HGD

- ❑ Nếu chỉ có 1 người trong HGD được chọn, nên chọn ai?
 - Chọn theo phương pháp ngẫu nhiên (*có quota & không có quota*)
 - Rút thăm
 - Theo ngày sinh nhật gần nhất (*đã qua hoặc sắp đến*)
 - Sử dụng Bảng Kish (*Kish Grid*)



TÌM KIẾM/CHỌN MẪU ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT (3)

Chọn mẫu đối tượng khảo sát từ HGD – Sử dụng bảng Kish Grid (1)

❑ Nếu chỉ có 1 người trong HGD được chọn, nên chọn ai?

1) Tất cả thành viên trong HGD đều có thể là đối tượng nghiên cứu

❖ Số thứ tự Kish Grid (KG) = số thứ tự của các thành viên (STT)

❖ Gia đình có 6 thành viên, và số thứ tự của BCH = 195 (chữ số cuối cùng = 5)

❖ Thành viên được chọn ngẫu nhiên là thành viên số **3**

KG	STT	Tên	Tuổi	Số cuối cùng của STT Bản câu hỏi									
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0
1	1	An	65	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
2	2	Bình	62	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1
3	3	Hạnh	42	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2
4	4	Phúc	40	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4
5	5	Hai	18	5	1	2	3	4	5	1	2	3	4
6	6	Út	3	5	6	1	2	3	4	5	6	1	2
	7			3	4	5	6	7	1	2	3	4	5
	8			6	7	8	1	2	3	4	5	6	7
	9			8	9	1	2	3	4	5	6	7	8
	10			9	10	1	2	3	4	5	6	7	8
	11			9	10	11	1	2	3	4	5	6	7
	12+			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5

TÌM KIẾM/CHỌN MẪU ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT (3)

Chọn mẫu đối tượng khảo sát từ HGD – Sử dụng bảng Kish Grid (2)

❑ Nếu chỉ có 1 người trong HGD được chọn, nên chọn ai?

2) Chỉ có 1 số thành viên trong HGD là đối tượng nghiên cứu

- ❖ Ví dụ: cần chọn 1 người trong độ tuổi 15-54 để phỏng vấn
- ❖ Chỉ có 3 thành viên đáp ứng điều kiện cho trước (thành viên 3, 4 & 5 trong danh sách)
- ❖ Chỉ có 3 thành viên này được gán số thứ tự Kish Grid (KG): 1, 2 & 3
- ❖ Điểm giao cắt của cột số 5 và dòng số 3 (tổng số thành viên hợp lệ) là số **3**
- ❖ Thành viên số 3 theo số thứ tự KG sẽ được chọn

				Số cuối cùng của STT Bản câu hỏi									
KG	STT	Tên	Tuổi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0
	1	An	65	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	2	Bình	62	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1
1	3	Hạnh	42	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2
2	4	Phúc	40	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4
3	5	Hai	18	5	1	2	3	4	5	1	2	3	4
	6	Út	3	5	6	1	2	3	4	5	6	1	2